TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Trần Tường Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Phạm Thúy V, sinh ngày 09/8/1994. Căn cước công dân số: 080194002260, do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021.

Địa chỉ: Số I, ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thành N, sinh ngày 10/02/1989. Căn cước công dân số: 080089009973, do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp.

Địa chỉ: Số C, ấp C, xã V, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lâm Phạm Thúy V trình bày:

Bà và ông Trần Thành N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 20/8/2014.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Trần Thành N.

Về nuôi con chung: Bà và ông N có với nhau một người con chung tên Trần Lâm Ngọc T sinh ngày 02/8/2015, hiện con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Trần Thành N là bị đơn trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2025:

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lâm Phạm Thúy V.

Về nuôi con chung: Ông và bà V có với nhau một người con chung tên Trần Lâm Ngọc T sinh ngày 02/8/2015, hiện con chung đang sống cùng với bà V. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của bà V; bà V không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của đương sự, giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lâm Phạm Thúy V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thành N. Ông N có địa chỉ cư trú tại xã V, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà V và ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và ông, bà có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông N là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông N đã phát sinh mâu thuẫn, bà V yêu cầu ly hôn và ông N cũng đồng ý; điều này thể hiện việc các đương sự không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[3] Về nuôi con chung: Bà V và ông N có với nhau một người con chung tên Trần Lâm Ngọc T sinh ngày 02/8/2015.

Xét, bà V và ông N thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của con chung là được sống cùng với mẹ nên cần ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của đương sự, giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà V không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Lâm Phạm Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lâm Phạm Thúy V và ông Trần Thành N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Lâm Ngọc T sinh ngày 02/8/2015, cho bà L Phạm Thúy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Thành N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lâm Phạm Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008088 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Ta, tỉnh T;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy